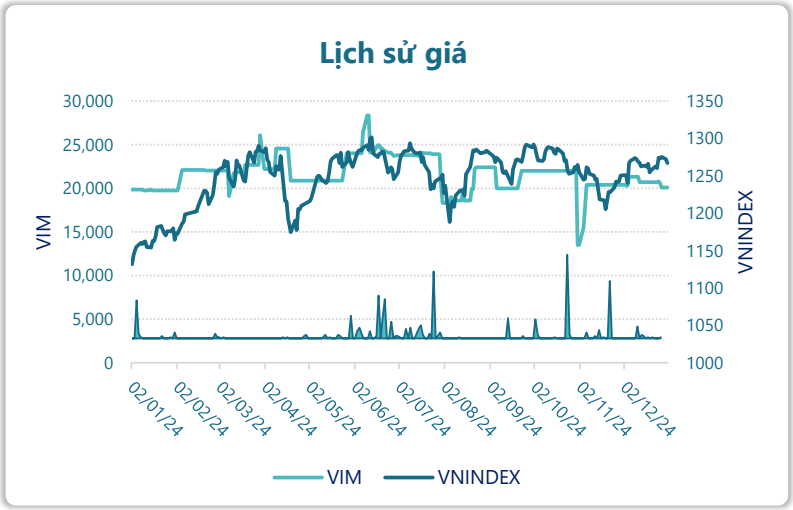
FireAnt

CTCP Khoáng sản Viglacera (UPCOM: VIM)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**20,100**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	28,346
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	13,500
SL cổ phiếu LH	1,250,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	200
% sở hữu nước ngoài	0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	25
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/24

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q4/24

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2024

3.5%

+/- YoY: ▼ 2.0%

DT thuần

2024

65.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼10.9| -14.2%

LN sau thuế

2024

0.99

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.99| -66.6%

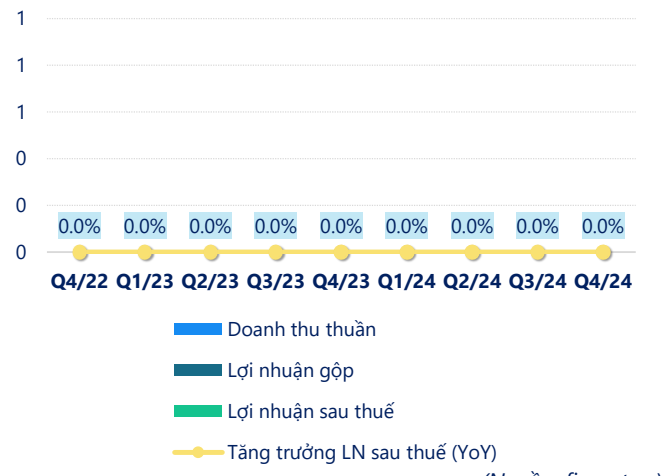
ROE

2024

4.2%

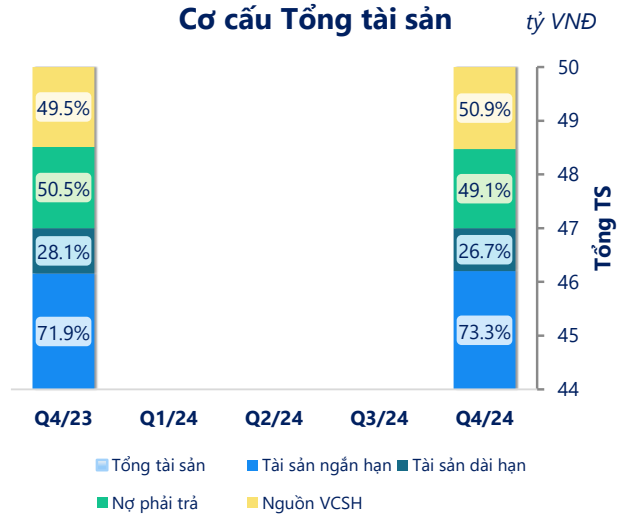
+/- YoY: ▼ 8.0%

Kết quả kinh doanh



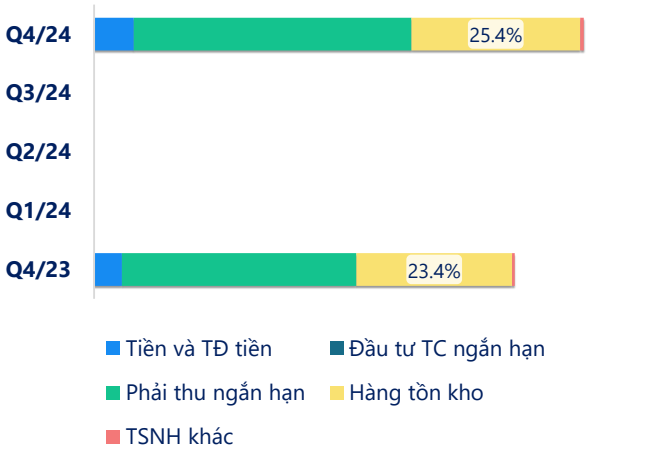
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



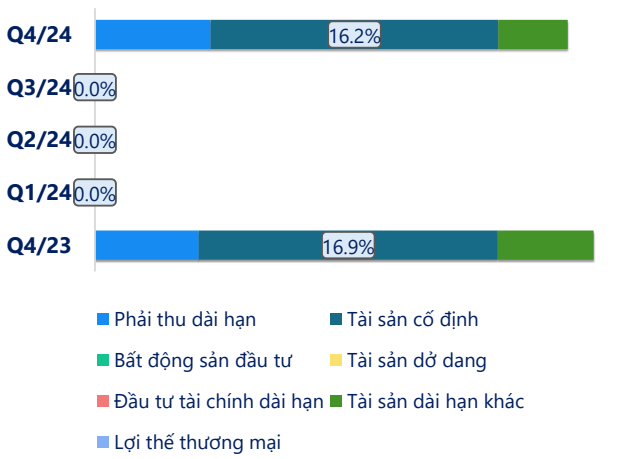
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



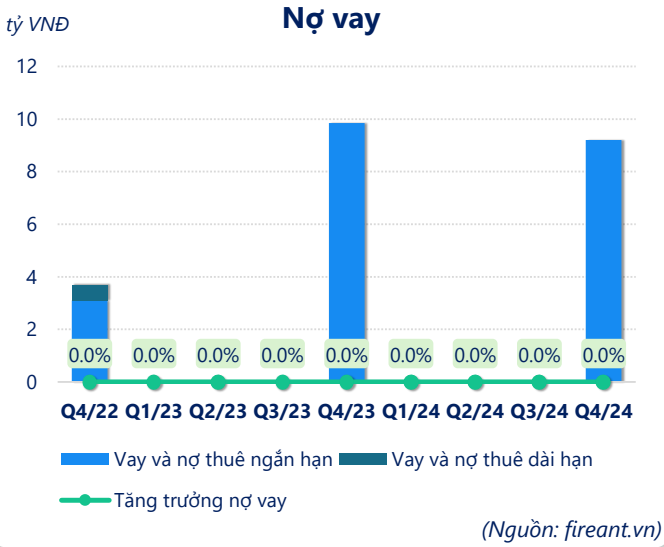
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



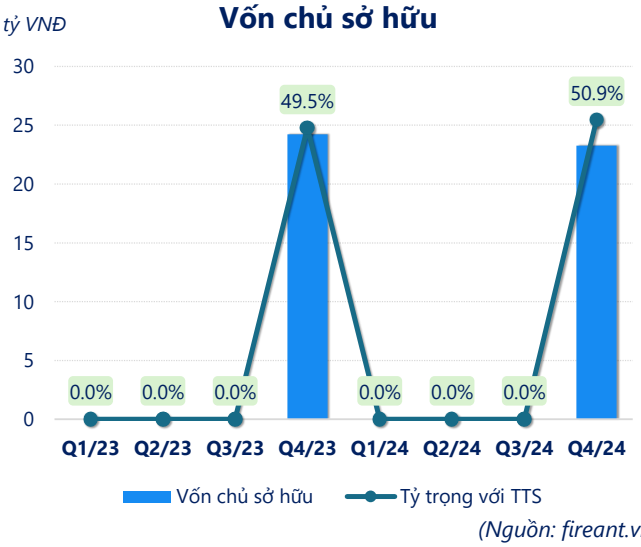
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



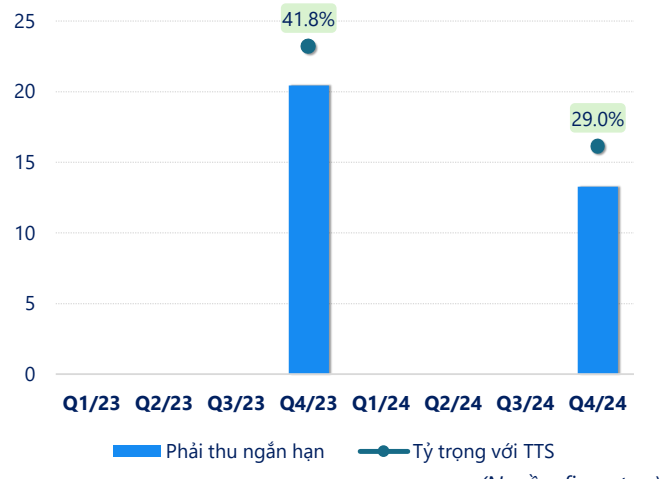
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



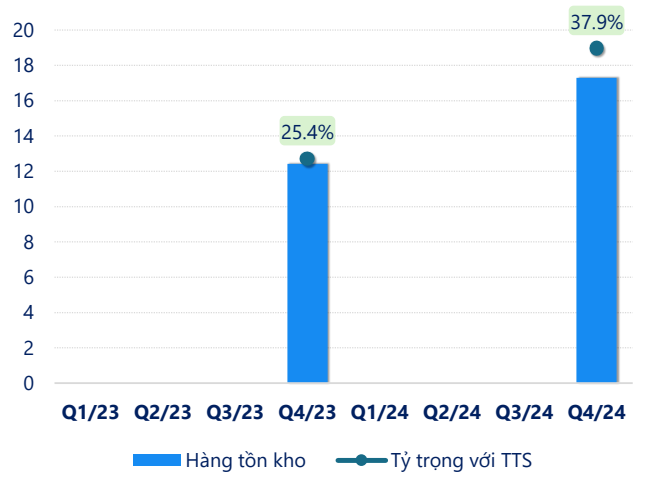
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



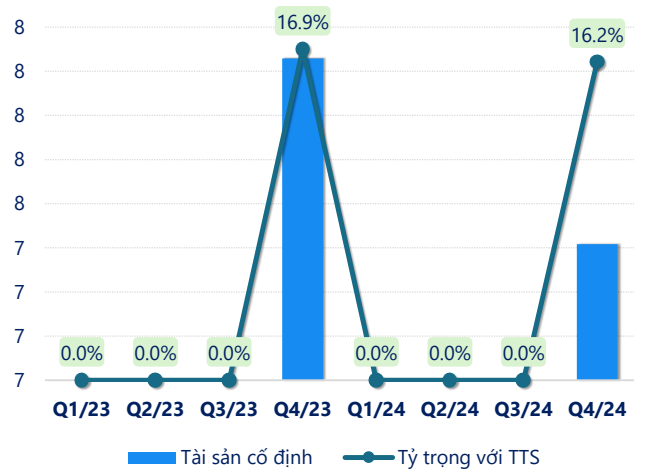
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



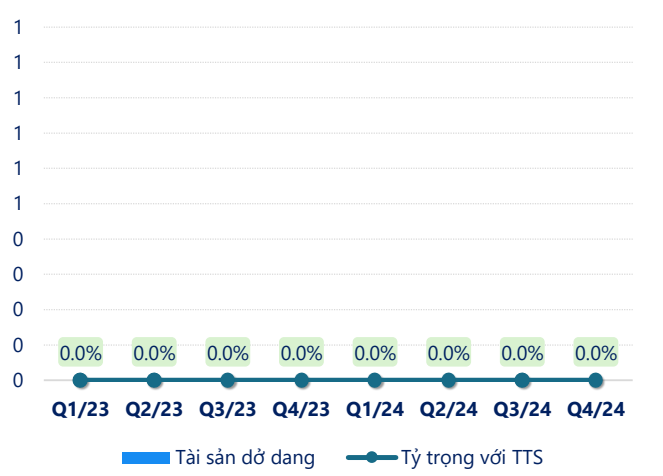
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



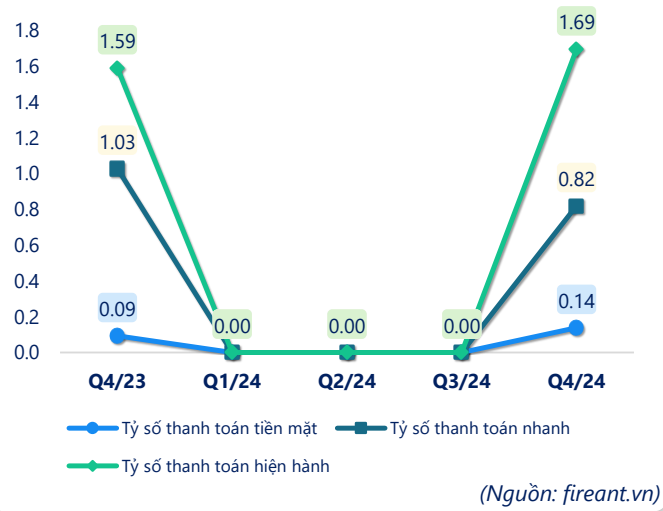
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



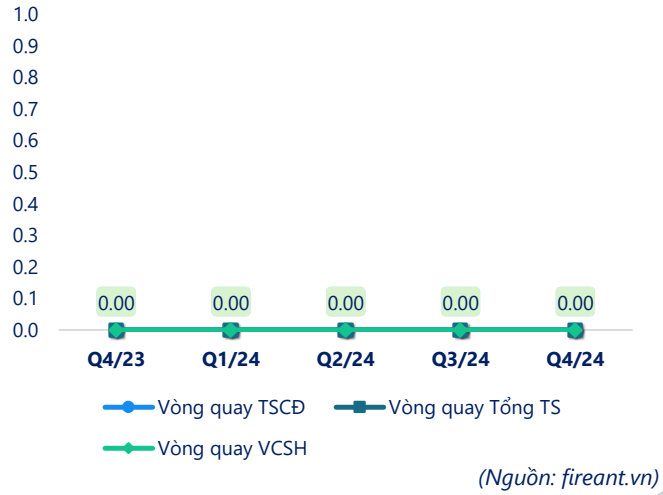
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**48.9**				**45.7**
Tài sản ngắn hạn	**35.2**				**33.5**
Tiền và tương đương tiền	2.05				2.73
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0				0
Phải thu ngắn hạn	20.4				13.3
Hàng tồn kho	12.4				17.3
Tài sản ngắn hạn khác	0.26				0.19
Tài sản dài hạn	**13.8**				**12.2**
Phải thu dài hạn	2.86				2.98
Tài sản cố định	8.26				7.42
Bất động sản đầu tư	0				0
Tài sản dở dang	0				0
Đầu tư tài chính dài hạn	0				0
Tài sản dài hạn khác	2.64				1.78
Lợi thế thương mại	0				0
Nợ phải trả	**24.7**				**22.4**
Nợ ngắn hạn	**22.1**				**19.8**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	9.84				9.20
Phải trả người bán ngắn hạn	6.93				5.85
Nợ dài hạn	2.56				2.64
Vay và nợ thuê dài hạn	0				0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**24.2**				**23.3**
Vốn chủ sở hữu	**24.2**				**23.3**
Vốn điều lệ	12.5				12.5
Kinh phí và quỹ khác	0				0

(Nguồn: fireant.vn)